TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2019
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.
Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Thẩm Văn Minh.
2, Ông Nguyễn Ngọc Thưởng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170 /TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996. Có mặt.
Trú quán: Khu Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
- *Bị đơn:* Anh Tống Văn L - Sinh năm 1993. Có mặt.
Địa chỉ: Khu Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Tống Văn L tự nguyện kết hôn, Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Vỹ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 02 tháng 5 năm 2013. Vợ chồng chỉ hòa thuận được thời gian ngắn thì sẩy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, không có sự đồng cảm, không chăm sóc , quan tâm đến nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng lại mỗi người một nơi nên mất lòng tin ở nhau , chúng tôi đã cố gắng để khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục. Nay chị xin được ly hôn Anh L để ổn định cuộc sống.

Bị đơn: Anh Tống Văn L trình bày: Tôi và chị L tự nguyện kết hôn, Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Vỹ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 02 tháng 5 năm 2013. Vợ chồng chỉ hòa thuận được thời gian ngắn thì sẩy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, mất lòng tin ở nhau. Chúng tôi đã khắc phục nhiều lần và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị L xin ly hôn tôi nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L và Anh L trình bày vợ chồng có một con chung là: Tống Quang D, sinh ngày 05/12/2012 . Sau ly hôn chị L và Anh L đều xin được trực tiếp nuôi

dưỡng con chung kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thànhvà tự nguyện không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị L và Anh L đều trình bày không có nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng . Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 55, 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lục và anh Tống Văn L , về con chung: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, chị L không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Các mối quan hệ khác về tài sản chung, công nợ, công sức hai bên không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị L phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho chị L, Anh L để hòa giải nhưng Anh L và chị L chỉ có mặt một lần để hòa giải.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Tống Văn L tự nguyện kết hôn , có đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phượng Vỹ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 02 tháng 5 năm 2013, đây là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì sẩy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau nên thường bất đồng quan điểm trong làm ăn , sinh hoạt, thường xuyên cãi chửi nhau, mất lòng tin ở nhau, mâu thuẫn đã rất trầm trọng không khắc phục được nên anh chị đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Về con chung: Chị L và Anh L có một con chung là Tống Quang D, sinh ngày 05/12/2012 . Sau ly hôn cả chị L và Anh L đều xin được trực tiếp nuôi con kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy: Chị L là người mẹ, nên việc chăm sóc giáo dục con sẽ có nhiều thuận lợi hơn và để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ cũng như quyền lợi của con trước mắt cũng như lâu dài, nên giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L và Anh L đều trình bày không có và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và điều 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điều 26 luật thi hành án dân sự.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Tống Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Tống Quang D, sinh ngày 05/12/2012 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ khi ly hôn đến khi trưởng thành. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị L đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2018/ 0001119 ngày 26/ 7/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Nguyễn Thị L và anh Tống Văn L được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Lập;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Lập;*
- *UBND Phượng Vỹ, huyện Cẩm Khê;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Mẫu